

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Queen Mary 2

Chiếc tàu thủy lớn nhất thế giới mang tên Queen Mary 2 vừa thành công trong chuyến vượt biển đầu tiên từ Southampton, Anh quốc, đến bến cảng New York cuối tháng Tư 2004, mặc dù gặp bão biển khá mạnh. Chiếc tàu này 21 tầng, cao 72 mét, dài 345 mét, rộng 41 mét, nặng 151 400 tấn và tốn phí xây dựng lên đến 800 triệu đô-la. Chiếc tàu QM2 được đóng để thay thế chiếc QE 2 (Queen Elizabeth 2) là chiếc tàu đã chở khách 700 chuyến từ Anh sang Mỹ từ 1969 đến nay. Mặc dù thành công, nhưng hành khách trên chuyến đầu tiên không khỏi hồi hộp khi gặp bão biển, vì hình ảnh con tàu Titanic ngày xưa vẫn chưa phai mờ trong tâm trí mọi người.

Pakistan

Cuối tháng Tư, Trung tướng Safdar Hussain của quân lực Pakistan đã bay trực thăng đến một làng trên vùng núi Waziristan để gặp gỡ và ký một thỏa ước với Nek Mohammed, một trưởng tộc người miền núi, thân al-Qaeda, kẻ thù từng giết hại 80 lính của ông và trốn thoát. Theo thỏa ước này thì Pakistan bằng lòng ngưng cuộc hành quân tiêu diệt người của Mohammed, bồi thường thiệt hại chiến tranh cho người Wazir và phóng thích 160 người tình nghi ủng hộ phe al-Qaeda. Ngoài ra còn cho họ có quyền giữ vũ khí. Mohhamed chỉ cam kết là sẽ không mở các cuộc tấn công vào quân Pakistan và quân Mỹ ở Afghanistan sát gần đó. Thỏa ước này làm cho Mỹ tức giận, vì Pakistan đã không nỗ lực tiêu diệt các phần tử cực hoặc thân Taliban và al Qaeda.

Đạo văn và bịa chuyện

Karen Jurgensen, chủ biên tờ nhật báo USA Today, và người đồng sự với bà ta là Hal Ritter, chủ biên về tin tức vừa cùng từ chức vì một báo cáo cho hay rằng họ đã không ngăn chặn được lối viết văn lừa đảo của anh chàng Jack Kelly. Kelly

đã từ chức trong tháng Giêng 2004 vì người ta khám phá ra rằng ký giả chuyên viết về các ngôi sao màn bạc này đã từng bịa đặt nhiều phần trong ít nhất là 20 câu chuyện và đạo văn ít nhất là 100 đoạn của người khác kể từ năm 1991. Cả hai ký giả kể trên từng làm việc với báo US Today từ 1982 tới nay.

Israel

Mordechai Vanunu, 50 tuổi, cựu chuyên viên về hạt nhân đã bị tù 18 năm về tội phản quốc. Anh này từng tiết lộ các bí mật về kỹ thuật hạt nhân của Israel cho một ký giả người Anh. Nay được trả tự do sau khi mãn hạn tù, nhưng vẫn còn bị quản chế. Vanunu có vẻ rất hãnh diện chứ không xấu hổ chút nào. Anh ta tuyên bố: *“Đối với tất cả những ai gọi tôi là kẻ phản quốc, tôi xin nói rằng tôi rất hân hạnh và sung sướng về điều mình đã làm!”* Đây có lẽ là kẻ phản quốc đầu tiên hãnh diện và sung sướng về việc làm xấu xa của mình.

Những con số

Trong cuộc chiến Iraq, Hoa Kỳ đã quy tụ được quân đội và chuyên viên của 36 quốc gia nhưng trong vài ngày sắp tới có ba nước sẽ rút quân, đó là Tây Ban Nha, Honduras và Cộng Hòa Dominic. Trong 33 nước còn lại thì Hoa Kỳ có 135 nghìn quân, Anh quốc 11 nghìn quân. Quân tất cả các nước khi 3 nước chưa rút quân chỉ có 16.648 người lính. Các nước gửi đến Iraq trên 1000 quân là Y-ta-ly, Ba-lan, Ukrain, Tây Ban Nha và Hà-lan. Các nước châu Á có Nam Hàn: 700; Nhật: 560; Thái -lan: 460; Phi-luật-tân: 96.

Mất việc

Ngày 18 tháng Tư, tờ báo Seattle Times có đăng bức ảnh bên trong một chiếc tàu bay khổng lồ với 21 chiếc quan tài có phủ cờ của tử sĩ Hoa Kỳ thiệt mạng tại chiến trường Iraq. Bức hình này do Tami Silicio, một nhân viên công ty vận tải làm việc với Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ chụp. Tami Silicio bị sa thải ngay lập tức vì trong suốt 13 năm nay Pentagon đã cấm

ký giả đến căn cứ Không quân Dover thuộc Delaware là nơi chuyên nhận quan tài tử sĩ từ chiến trường đưa về. Viên chức Pentagon nói rằng: *“Chúng tôi không muốn xác của những nhân viên quân sự đã hy sinh trở thành đê tài cho người ta chú ý một cách không có gì đảm bảo hay không được tôn trọng.”*

Người Iraq và nước Iraq

Câu hỏi hiện trong đầu mọi người trên thế giới là liệu rằng người Iraq có đủ khả năng phục hồi đất nước và tự quản hay không? Cuộc chiến gần đây nhất giữa những người nổi dậy chống chính quyền Mỹ cho thấy tình hình khá bi quan. Trung úy Raied là sĩ quan chỉ huy Tiểu Đoàn 306 của Biệt Đoàn Dân Quân Quốc Phòng Iraq đã từng bị các lực lượng dân quân Iraq cảnh cáo là không nên trở lại làm việc với Tiểu Đoàn này sau khi cuộc chiến nổ ra giữa dân quân võ trang trung thành với lãnh tụ Hồi giáo Shi'it Muqtada al-Sadr và các lực lượng Mỹ. Khi viên trung úy này trở về Doanh Trại Eagle hôm 4 tháng Tư thì lính gác bảo anh ta nên về, vì không ai cần đến anh ta nữa. Vì trong ngày quân lực Mỹ bị tấn công và thiệt hại 8 quân nhân thì chỉ có 2 người trong tiểu đoàn vừa kể trình diện làm việc. Sau đó chỉ có 10% trở lại. Tiểu đoàn 306 kể như tan rã. Trung úy Raied cho rằng người Iraq chưa sẵn sàng đảm nhiệm việc quản trị nước Iraq. Viên cựu sĩ quan này nói rằng: *“Chúng tôi bắt đầu từ con số không. Cho đến tháng Tư chúng tôi đã có thể hoạt động quân sự 75%, nay chỉ còn 25%. Cứ cái đà này các Biệt Đoàn Dân Quân Quốc Phòng nên giải tán và không giúp được gì cho người Iraq.”*

Phong trào Low Carb

Low Carb là một từ nói về phương cách dinh dưỡng chú trọng đến việc giảm các hợp chất hữu cơ như tinh bột, đường v.v. Người ta ước tính sản phẩm Low Carb sẽ bán được 30 tỉ trong nội năm 2004, sẽ có 26 triệu người Mỹ tham gia chương trình khẩu phần Low Carb; hiện đã có 1558 sản phẩm lương thực Low Carb trên thị trường kể từ năm 2002 tới nay; 194 cuốn sách hướng dẫn Low Carb. Thí dụ về Low Carb:
Heinz Tomato Ketchup
Carbs 4g; Calories:15; giá: \$1.59
Heinz New One Carb (Low Carb)
Carbs 1g; Calories:5; giá: \$1.89

Nhu Cầu Khẩn Cấp

(Bài Học Phúc Âm Vào Đời - Nguyễn Sinh biên soạn)

Việc chúng tôi thấy và nghe nay trình bày cho anh em để anh em cũng tương giao với chúng tôi, thực sự là tương giao của chúng ta với Chúa Cha và với Cứu Chúa Giê-xu là Con.

I Giăng 1:3

Ngày nay khi nhìn vào thế giới mình sống với những cuộc chiến tranh, những sự cố, những hy vọng giả trá và đau khổ, những người bất bản và những người thực tâm chú ý và quan tâm bắt buộc phải hỏi rằng: Tại sao thế giới lại như vậy? Nan đề của thế giới con người là gì?

Đây chính là chỗ mà dân Chúa phải phát biểu, vì đó chính là lý do mà tin mừng xuất hiện. Nếu mỗi người tin Chúa được kêu gọi để làm một điều hơn tất cả mọi người khác trên đời này, thì điều đó chính là phổ truyền lời của tin mừng, nghĩa là công bố lời dạy của Chúa trong hoàn cảnh của thế giới, thích ứng ngay cho các sự việc đang xảy ra. Đây là lúc mà tư duy của thế giới đã đến đường cùng; thế giới đang ngõ ngàng, không hiểu được các hoàn cảnh, tất cả những lời tiên đoán đều trở thành sai lạc, tất cả những hy vọng đã rơi xuống tan tành, và người đời đang sống trong hoang mang.

Thật ra người tin Chúa không ngạc nhiên trước tình trạng của thế giới, vì lời Chúa đã cho chúng ta biết rằng 'chúng ta thuộc về Chúa, còn cả thế gian đều ở dưới quyền của ma quỷ'.

Thi Thiên 76:10 ghi rằng: *"Con giận loài người càng làm cho Chúa được ca ngợi."* Câu này nguyên văn là: Chắc chắn cơn giận của con người sẽ ca ngợi Chúa. Vì chính cơn giận của loài người đã tạo nên một thế giới hỗn loạn như hiện tại để minh chứng lời Kinh Thánh là chân thật, đó là thế gian thuộc về chúa đời này là Ma-quỷ, là vua của cõi không gian, những danh hiệu mà Kinh Thánh dùng để nói về sức mạnh tội ác chống nghịch lại Thượng Đế.

Người tin Chúa Giê-xu không ngạc nhiên, vì hiểu rằng có một căn gốc tội ác trong đời sống con người và đau khổ là kết quả của cuộc sa ngã của loài người từ ban đầu, cho nên thế giới không còn gì tốt đẹp nữa mà chỉ như chúng ta thấy trước mắt. Người tin Chúa không bị lôi cuốn vào

những hy vọng giả trá, và cũng không hoang mang nghi ngờ.

Nhưng người tin Chúa không phải chỉ có thái độ sống tiêu cực. Phúc Âm hay tin mừng của Chúa Giê-xu cho chúng ta một lời giải thích thỏa đáng tại sao thế gian lại như hiện tại. Phúc Âm đó dạy rằng tất cả nan đề đều là vì con người nổi loạn chống lại Thượng Đế, và không chống lại điều gì khác hơn. Chúng ta không mất thì giờ phân tích các lý thuyết chính trị. Ngay chiến tranh cũng không thể nào giải nghĩa theo các lý thuyết đó. Ta không thể nào giải thích các cuộc chiến tranh theo lập luận của những người như Hitler hay là theo chủ nghĩa bành trướng thống trị của thực dân. Các lý thuyết chính trị, kinh tế và xã hội cũng như các ý thức hệ đều không đủ khả năng để phân tích và giải thích tình trạng thế giới, nhưng với cái nhìn trong niềm tin đặt nơi Chúa chúng ta hiểu rõ. Chúng ta biết không thể giải thích theo bề mặt, mà phải đào sâu hơn nhiều. Vì những hiện trạng chỉ là những thể hiện vì nguyên nhân của mọi nan đề là mỗi một người trên đời *đều sống trong vị thế phản động chống lại Thượng Đế.*

Đây chính là thực chất của sử điệp Kinh Thánh, đó là từ ban đầu Thượng Đế đã đặt con người sống trong một tình trạng phước lạc và hoàn hảo, nhưng con người tự cho sự sống như vậy là phải phụ thuộc vào Thượng Đế. Họ đã nổi loạn và đưa đến hậu quả tai hại mãi tận ngày nay. Hành vi nổi loạn khởi nguyên này đã phát sinh ra sợ hãi, đó là khi con người nhận ra rằng mình không nên làm điều đã phạm, và tất nhiên nỗi sợ ấy dẫn đến ganh ghét, thù hận nhau. Khi con cái họ được sinh ra thì tâm tính tham lam và ghen tỵ tiếp tục truyền lại, nỗi buồn này dẫn đến nỗi buồn khác. Lý do của tất cả những hậu quả tai hại này có thể lý giải là con người vẫn có lòng trông mong trở về cuộc sống đầu tiên với Thượng Đế, trong mối quan hệ cha con, trong hạnh phúc thật với ý nghĩa trọn vẹn và tối hậu. Những điều này chỉ có thể thực hiện khi con người bằng lòng theo đúng quy luật sống mà từ lâu đã khước từ, nên mới kinh nghiệm toàn là rối loạn, bất hạnh và khổ khổ. Quy luật của sự sống là trở về với nguồn sống, với Đấng sáng tạo từng đặt ra mọi định lệ trong vũ trụ kể cả các quy luật luân lý đạo đức.

Như thế Kinh Thánh dạy rằng, thế giới hiện tại đang trong tình trạng xa cách hẳn đối với Thượng Đế. Thế gian nổi loạn phản nghịch Thượng Đế nên mới tự sinh ra bao nhiêu khổ khổ. Kinh Thánh không cần phải lý luận về việc này, nhưng bảo cho biết như vậy, và toàn thể tình trạng thế giới hiện đại chứng minh điều này là chân xác. Kinh Thánh nói rằng con người có thể làm bất cứ điều gì, có thể tổ chức, hội họp, bàn thảo kế hoạch hay đẹp và khoa học đến đâu chẳng nữa không vẫn không ích lợi gì vì khi nhân loại sống trong mối quan hệ không đúng đối với Thượng Đế, thì có làm gì chẳng nữa cũng không bao giờ khá hơn được, mà trái lại càng ngày càng sa sút hơn mà thôi. Thánh Augustine nói rằng: *"Chúa đã tạo dựng chúng con cho riêng Ngài, và linh hồn chúng con vẫn bất an cho đến khi nào được an nghỉ trong Chúa."* Cuộc bất an này xảy ra trong tâm hồn cá nhân, cộng đoàn, xã hội, quốc gia và cuối cùng là toàn thể thế giới. Như vậy chỉ vì tội phản loạn mà thế giới của chúng ta đã ra như hiện nay.

Câu hỏi đặt ra là: Có hy vọng nào hay chẳng? Có thể làm gì được không? Sử điệp của Giáo Hội Cơ Đốc cho một thế giới như hiện nay là gì? Đây là những câu hỏi then chốt mà Giáo Hội và người tin Chúa phải trả lời.

Người ta tưởng rằng người tin Chúa và giáo hội phải góp phần vào việc thay đổi xã hội bằng cách đưa ra những phương cách giải trừ tệ đoan trong xã hội, hoặc là kêu gọi mọi người áp dụng các nguyên tắc của Kinh Thánh. Nhưng theo Kinh Thánh, các việc làm này hoàn toàn phí thì giờ. Qua lịch sử, nhiều linh tụ Giáo Hội đã lên tiếng kêu gọi thường xuyên và được các cơ quan truyền thông thế giới đăng tải những bài nói rất hùng hồn, nhưng chứng nào vẫn tật nấy. Vì vấn đề căn bản là: *Chúng ta có quyền gì truyền bảo cho một thế giới vô đạo, phản nghịch Thượng Đế thực hành những nguyên tắc Cơ Đốc?* Thế giới này có tin nhận Chúa Cứu Thế đâu, có công nhận Ngài là vị cứu tinh duy nhất đâu? Thế gian không có cách nào làm theo lời Chúa dạy nếu người đời chưa bao giờ tin nhận Chúa.

Người không tin Chúa không thể nào theo đúng Mười Điều Răn hay là lời dạy

cao với vợ trong Bài Giảng Trên Núi. Nói với họ những điều này là vô ích.

Như thế giải pháp cho thế giới hư vong ngày nay là gì?

Đây chính là điều Sứ Đồ Giảng nói đến trong bức thư của ông.

Nguyên nhân của tất cả vấn đề là nhân loại không sống trong tương giao với Thượng Đế, và loài người đã mất hẳn ý niệm về Thượng Đế.

Chúng ta không còn biết đến Thượng Đế, chúng ta ở ngoài quan hệ với Ngài. Tất cả nan đề sẽ không bao giờ được giải quyết nếu con người không chịu hạ mình nhìn nhận Thượng Đế và quay về với Ngài. Cuộc đời mỗi người lúc nào cũng thiếu thốn, hụt hẫng cho đến khi nào tìm vào tương giao thật với Chúa. Nhu cầu cấp thiết nhất, quan trọng nhất của nhân loại, của mỗi người là nhận biết Thượng Đế, tương giao quan hệ với Ngài, đó là điều căn bản. Chúng ta lại không thể nào có quan hệ tốt với ai, nếu chưa có quan hệ tốt với Chúa. Sứ Đồ Phao-lô dạy: *"Anh chị em được trở thành một vì cả hai đã được hòa giải với Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bức tường chia cắt ở chính giữa đã bị xô đổ."* Ê-phê-sô 2:14.

Như thế con người chống nhau, nước này thù nước nọ chỉ vì người ta không công nhận Thượng Đế và cách duy nhất để người hòa với người là cả hai phải làm hòa với Thượng Đế. *Điều cần nhất đối với mỗi người hiện nay là biết Thượng Đế, trở về tình trạng tương giao, quan hệ bình thường với Thượng Đế.* Nghĩa là không còn sống phản nghịch nữa. Sứ điệp của Giảng là kêu gọi mọi người hạ mình tin nhận Chúa và được tha thứ, được tái tạo để xứng đáng làm con trong gia đình Chúa, nghĩa là tương giao với Chúa. Giảng nói rằng: *"Việc chúng tôi thấy và nghe nay trình bày cho anh em để anh em cũng tương giao với chúng tôi, thực sự là tương giao của chúng ta với Chúa Cha và với Cứu Chúa Giê-xu là Con."* Đó chính là tương giao mà chúng ta nói đến trong bài hôm nay.

Bạn thân mến, bạn đang sống như thế nào? Trong hoàn cảnh nào? Dù cuộc sống của bạn ra sao, bạn nên nhớ rằng, nếu bạn chưa được giải quyết tình trạng sống ở bên ngoài cuộc tương giao, quan hệ với Thượng Đế, thì bạn vẫn là con người bất hạnh và chỉ chờ đợi thêm những khổ đau trong cuộc đời. *Việc cần nhất cho bạn hiện nay không phải là cơm áo, tiền của, địa vị, học vấn hay bất cứ thứ gì khác, nhưng*

chính là biết Chúa và đến với Chúa để được tha tội, tái tạo, và sống an bình trong Chúa. Bạn không thể nào sống bình thường được cho đến khi nào quan hệ giữa bạn và Chúa được giải quyết. Việc ấy bạn có thể làm ngay giờ phút này và bạn sẽ không bao giờ hối tiếc về quyết định này.

Hạnh phúc đang chờ đợi bạn, bạn có lý do nào khác để chần chờ không?

Sứ đồ Giảng viết: *"Việc chúng tôi thấy và nghe nay trình bày cho anh em để anh em cũng tương giao với chúng tôi, thực sự là tương giao của chúng ta với Chúa Cha và với Cứu Chúa Giê-xu là con."*

Câu Kinh Thánh này có thể hiểu là, chúng ta có được tương giao với Chúa Cha là nhờ Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã làm gì cho chúng ta được tương giao với Chúa Cha là Thượng Đế cao cả vĩnh hằng?

Có một số điều kiện căn bản trước khi ta được hưởng tương giao với Chúa.

Trước tiên là các trở ngại hay vật cản. Vì hề có các chướng ngại này tương giao sẽ không bao giờ thiết lập được. Trong các quan hệ thông thường cũng như trong quan hệ với Chúa.

Các trở ngại đó có thể là nghi ngờ hay không tin tưởng, nếu có một vấn đề nào, động cơ thúc đẩy nào khiến ta không tin được nhau, hoặc là đã có một việc gì xảy ra làm tổn thương nhau, thì tương giao chắc chắn bị gián đoạn. Mọi tương giao thân mật đòi hỏi phải đời bỏ mọi chướng ngại ngăn cách hay bất cứ điều gì nghi ngờ không chắc chắn giữa đôi bên.

Giữa con người với Thượng Đế thì sao? Trên căn bản, giữa con người và Thượng Đế có một khoảng cách to lớn. Trở ngại lớn nhất giữa Thượng Đế và con người là tội ác. Tội ác đã có mặt giữa con người và Thượng Đế như một bóng tối dày đặc kinh khủng. Ngày xưa khi Thượng Đế tạo dựng ra người thì bóng tối dày đặc không có ở đó, và con người nhìn thấy được Thượng Đế, nhưng đám mây tội ác đã xuất hiện và che khuất. Thượng Đế là Đấng toàn thánh, toàn thiện, không thể coi người phạm tội là vô tội được. Vì thử ban đầu Thượng Đế đã cảnh cáo người là không được phạm tội, vì phạm tội thì sẽ chết. Chúa dặn con người là hề đi đến vùng bị cấm, sẽ bị trừng phạt và trừng phạt đó là chết, chết cả về thể xác lẫn tâm linh. Chết về tâm linh nghĩa là không còn được nhìn thấy Thượng Đế nữa và mối quan hệ cũng chấm dứt. Con người đã phạm tội, và Chúa đã nổi giận. Tội ác chính là vật cản giữa Chúa và người.

Mặt khác, vật cản là tội lỗi giữa Chúa và người cũng khiến cho con người vì mặc cảm tội lỗi có cảm nghĩ rằng Chúa rất bất công. Một đứa bé không vâng lời luôn luôn có thái độ ghét cha mẹ. Tội lỗi thường đưa đến hậu quả như thế, đó là luôn tìm cách bào chữa và đổ lỗi. Con người vì phạm tội, có mặc cảm phạm tội và lại có những ý nghĩ không đúng đối với Thượng Đế. Con người bảo rằng nếu Thượng Đế đừng có những luật cấm thì sẽ không có vi phạm. Dần dần, con người còn đi đến chỗ phủ nhận luật cấm của Chúa nữa. Con người lý luận và đặt thêm nhiều vật cản khác giữa Thượng Đế và chính mình. Tất nhiên khi có vật cản là tội ác, thì hai bên không còn tin cậy và thân thiện nữa.

Giảng muốn cho mọi người biết rằng, giải pháp để cho Thượng Đế và con người thuận hòa lại là nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Giảng bảo rằng, mỗi tương giao mà con người đã mất đối với Thượng Đế có thể tìm lại được.

Tim lại bằng cách nào?

Giảng cho biết chính Chúa Cứu Thế đã đời bỏ chướng ngại giữa Thượng Đế và con người là tội lỗi. Chúa Giê-xu đã chết trên thập giá để làm sinh tế chuộc tội cho mỗi người. Đó là lý do thập tự giá phải được đặt giữa lời giảng của người tin Chúa. Ta không thể nào tránh thập tự giá mà có được quan hệ với Thượng Đế. Thành ra bất cứ phương cách nào gọi là để giải thoát con người khỏi tội lỗi và cho được tái lập quan hệ với Thượng Đế mà không cần giải pháp thập tự giá, đều là sai lạc và mơ hồ. Ngay cả những người cố công tu thân tích đức hay thờ cúng chân thành, cũng sẽ không đạt đến được chỗ giải thoát mà còn mang thêm tội không thờ Chân Thần nữa.

Vì Đức công chính và thánh thiện của Thượng Đế đòi hỏi rằng tội phải bị trừng phạt. Chúa đã khẳng định: linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Lời tuyên bố đó không thể nào rút lại hay thay đổi. Luật lệ của Chúa tuyệt đối vững vàng. Nhưng Chúa Giê-xu đã bằng lòng vào đời làm một người, và sau đó để Thượng Đế chống chất tội lỗi của toàn thể nhân loại trên Ngài và chịu hi sinh đền tội cho tất cả. Thượng Đế đã chấp nhận sinh tế chuộc tội đó và bằng lòng tha thứ tội cho những ai tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng chết thay tội cho mình.

Đây là điều huyền nhiệm khó hiểu, nhưng chính là thông điệp quan trọng nhất của Thượng Đế cho nhân loại. Cũng là tin

mừng cho tất cả mọi người vì là giải pháp duy nhất để giải phóng con người khỏi tội ác và mở lối tương giao với Thượng Đế. Thượng Đế đã phạt tội bạn và tôi qua cái chết của Chúa Giê-xu, vật cản tội lỗi đã được đời bỏ. Thượng Đế đã thỏa mãn vì có việc đền tội. Con giận trừng phạt tội của Chúa đã nguôi.

Có người nghĩ rằng khi Chúa sai Chúa Giê-xu vào đời chuộc tội cho nhân loại là Chúa đã thay đổi. Không, Chúa vẫn là tình thương, và vì tình thương, Chúa đã ban một phương cách để cứu nhân loại tuyệt vọng trước công lý của Ngài. Khi Chúa Giê-xu chết trên thập giá, Thượng Đế vừa thỏa mãn về phương diện tình thương lại vừa thỏa mãn về phương diện công lý. Tương quan giữa Thượng Đế và con người được tái lập vì vật cản là tội đã được đời bỏ. Trong niềm tin đặt nơi Chúa Cứu Thế con người được tự do đến với Thượng Đế.

Như thế điều kiện ưu tiên để con người được tương giao với Thượng Đế là tội phải được loại bỏ.

Điều kiện thứ hai là hai bên phải có những điều tương đồng căn bản. Đây là điểm mà Kinh Thánh hay đề cập tới và cũng đúng trong đời thường. Có nhiều người trong đời này chúng ta biết, nhưng không thích và không muốn giao lưu. Lý do là vì có nhiều điểm dị đồng, không có cùng những sở thích căn bản. Như vậy, muốn có tương giao thân thiết thì ít nhất cũng phải có tương đồng về căn bản đã. Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 6:14 ghi rằng: “..Đức công chính không thể kết hợp với tội ác, cũng như ánh sáng không thể hòa đồng với bóng tối.” Như vậy có nhiều yếu tố trong đời không thể nào hòa lẫn được.

Bây giờ đem áp dụng vào việc con người tương giao với Chúa. Trước khi con người muốn biết Thượng Đế và bước vào tương giao thân thiết với Ngài, họ phải giống Chúa đã. Câu nói này dường như nói quá, nhưng đó chính là phát biểu của Kinh Thánh Tân Ước. Kinh Thánh Tân Ước dạy rằng một người không thể nào thực sự biết Thượng Đế nếu người ấy không có bản chất của Thượng Đế. Việc ấy chỉ một mình Chúa Giê-xu làm nổi. Giảng dạy rằng: Biết Chúa để có được tương giao với Thượng Đế là Cha và con Ngài là Giê-xu. Sau đó ông dạy cho biết phương cách nào để trở thành con của Thượng Đế, Phi-e-rơ thì nói đến việc 'cùng chia phần bản tính thiêng liêng với Ngài (2 Phi-e-rơ 1:4).

Chúa Giê-xu tuyên bố rằng Ngài đến cho chiên được sống và sống dư dật. Những người tin nhận Chúa Giê-xu là được tái sinh và tái tạo, trở thành một tạo vật mới hoàn toàn, vì vậy mới có thể tiếp cận với Thượng Đế. Những người ấy sẽ kinh nghiệm việc sống trong Chúa và Chúa sống trong cuộc đời mình.

Chúng ta đừng tưởng rằng cuộc đời tin Chúa chỉ có nghĩa là được tha thứ, nhưng còn được tái tạo và tương giao với Chúa nữa. Tân ước gọi là tái sinh, và Phao-lô mô tả kinh nghiệm này là: *Bây giờ không phải tôi sống nữa, nhưng Chúa sống trong tôi.*

Điều thứ ba cho việc tương giao với Chúa được thực hiện ta cần phải có chung một tình thương. Chúng ta phải thương yêu không ngờ vực, hoàn toàn tin cậy và hiểu biết. Người ở bên ngoài Chúa Giê-xu có thể tin nhận Thượng Đế là Đấng sáng tạo, Đấng cầm quyền trên tất cả. Chúng ta cũng có thể có những ý niệm và quan

điểm triết lý về Thượng Đế, nhưng không ai có thể tương giao với Thượng Đế mà không cùng một tình thương. Chỉ khi nào ta thật sự kính yêu Thượng Đế trong niềm tin đặt nơi Chúa Giê-xu, ta mới có tương giao thật.

Đạo Chúa là đạo của tình yêu. Chúa thương yêu và chúng ta cũng phải kính yêu Chúa, như thế tương giao mới thấm thiết.

Thế giới con người sơ dĩ như ngày nay vì không có tương giao với Thượng Đế. Một thế giới khốn khổ, lầm lạc với tất cả những chuyện giết chóc trong chiến tranh và những hư hỏng trong nền luân lý đạo đức. Thông điệp của Giảng đưa ra là: ngay giữa một thế giới như ngày nay, điều cần bản là phải thiết lập mối tương giao với Thượng Đế. Tội lỗi phải loại bỏ, cuộc đời phải được tái tạo bằng tình thương và con người lại giao hoà với Thượng Đế. Khi đã có mối tương giao này, ta có thể kinh nghiệm điều mà chính Chúa Giê-xu đã kinh nghiệm, đó là dù phải chịu khổ sở chông gai trong đời, nhưng càng ngày càng thấm đượm tình thương của Chúa và sẵn sàng loan tin mừng cho mọi người có mặt bên cạnh mình. Nên nhớ rằng, dù sao, những người ấy chưa biết Chúa, chưa tin nhận Ngài và chưa được giải cứu.

Câu hỏi thách thức là: Chúng ta có niềm vui tái tạo và tương giao với Chúa trong tình thương không, hay vẫn còn sống trong đau buồn tuyệt vọng. Chúng ta có được ân sủng mà Thượng Đế ban cho mỗi người chăng?

Một Góc Trời

Tôi vòng qua đường nhỏ sau nhà, lối mòn đủ cho một người đi xe đạp hay đi bộ, lối nhỏ này khá quen thuộc đối với tôi. Những lúc sức khỏe tôi không được khá, vợ chồng Thực đưa tôi về đây nghỉ ngơi, nhà Thực gần biển. Tôi thường theo lối mòn này đi ra bãi biển khi những giọt sương còn e ấp trên ngọn cỏ. Giọt sương sớm như nước mắt người con gái hôn già từ cha mẹ lúc về nhà chồng. Tôi không hiểu sao mình nghĩ vậy, nhưng lại thích nhìn ngắm những giọt sương long lanh đó.

Tôi tìm đến bên bờ đá – một góc trời của riêng tôi, ngồi nghe tiếng sóng vỗ bờ. Cái

âm thanh rào rạc ấy như mời gọi một chuyến viễn du, hay rủ rê một cuộc trốn chạy?! Âm thanh ấy khuấy lên trong tôi nỗi nhớ thương thiết tha và tôi cũng nghe tiếng gọi cô đơn xa vắng tận nơi xa thẳm của cõi lòng. Trong cái mệnh mông của đại dương tôi thấy mình quá bé nhỏ, như hạt cát, dù vậy tôi vẫn an lòng khi so mình với hạt cát vì biết giá trị của mình, giá trị ấy sẽ đi vào cõi sống đời đời, hạt cát kia hay đại dương mệnh mông kia, rồi ngày nào đó sẽ không còn nữa.

Tiếng lạch lạch của loài chim lạ nghe buồn tênh. Tôi đôi mắt tìm nhưng không thấy có

hay chú chim đâu. Dường như có một ngày trên bãi biển nào đó, Tuấn và Thực, hai cha con rảo bước phía trước, tôi và Đỗ Quyên lẻo đẻo theo sau, tiếng kêu lạch lạch của loài chim lạ khiến Quyên thất mắc:

- Tiếng chim gì vậy mẹ?
- Mẹ không biết, nhưng mẹ nghĩ là chim Đỗ Quyên.
- Sao mẹ nghĩ thế? Con nghĩ chim Đỗ Quyên hót nghe réo rắt vui tươi hơn chứ. Nếu thế, sao mẹ đặt tên con theo tên của loài chim có tiếng kêu buồn quá vậy.

- Khi đặt con tên Đỗ Quyên, mẹ nghĩ loại chim này không sống theo bầy. Con là con út, nên mẹ ước mong con có tính thần độc lập, trong cái độc lập để sống còn, con phải có nghị lực đủ đối đầu với những gian nan trong cuộc đời, và sau những vất vả của cuộc sống mỗi ngày, con cần góp phần hay hòa vào cuộc sống với tiếng hát của con. Dù tiếng hát có buồn, thì đó là tiếng lòng chân thật. Có thể tiếng hát ấy một số người không thích, nhưng mẹ nghĩ nó có thể an ủi một vài người lạc lõng cô đơn.

Đỗ Quyên im lặng vài giây, rồi ngược nhìn tôi kinh ngạc, xa vắng. Mười năm trôi qua nhưng tôi không quên ánh mắt ấy. Giờ đây con chim nhỏ đã lia tổ, xây dựng tổ mới của riêng mình. . . Và tôi ở đây, ngập tràn nỗi nhớ, hòa vào nỗi đơn lẻ; như ngày tôi đi lấy chồng, mẹ tôi mừng con gái lớn khôn, bắt đầu cuộc sống tự lập nhưng từ đó tóc mẹ nhuộm trắng màu nhớ thương. . . Ngày ấy tôi như các con của tôi bây giờ, biết thương và hiểu phần nào tình mẹ khi không còn sống bên cạnh mẹ. Những năm tháng làm dâu, làm vợ và cả làm mẹ, nhiều lần tôi khóc khi nghĩ đến mẹ. Mẹ hy sinh cả cuộc đời cho chồng, cho con, rồi khi chúng tôi khôn lớn, chúng tôi rời mẹ mà chưa một ngày đến đáp công ơn. Lúc ở với mẹ nhiều lần tôi bực tức với sự dạy dỗ nghiêm khắc, với những kỷ luật mẹ đặt ra cho bầy con của mẹ. Điều mẹ dạy, mẹ không viết lên bất cứ trang giấy nào, nhưng từng ngày mẹ khắc vào lòng, vào trí chúng tôi. Lúc ấy tôi giận khi nghe mẹ “ca” cả ngày, và biết bao điều mẹ dạy, mẹ “ca” tôi đã không vâng lời, để rồi khi lãnh hậu quả của việc mình làm, tôi lại trách mẹ không khôn ngoan, giỏi giang như người khác để dạy dỗ mình. Trong cái “quê mùa” của mẹ, mẹ không vun bồi cho con gái của mẹ trở nên người lãnh đạo trong gia đình, trong cộng đồng, nhưng mẹ uốn nắn tôi nên người phụ giúp, người vợ, người mẹ. Hành trang mẹ cho tôi vào đời bằng máu, bằng nước mắt, bằng con tim, bằng sự sống của mẹ; vậy mà nhiều lúc tôi không biết trân quý, muốn vứt bỏ. Mẹ vẫn kiên nhẫn với ngày tháng đại khờ dốt của tôi. Mẹ biết chỗ đứng, thiên chức, mục đích Đấng Tạo Hóa ban cho mẹ, và mẹ sống trọn với điều đó. Còn tôi, tôi có làm trọn mục đích Thiên Chúa ban cho trên các con tôi không? Tôi chưa dám trả lời câu hỏi ấy. Nhìn lại, tôi thấy hình ảnh thu nhỏ của Thiên Chúa qua tấm lòng, đời sống của mẹ. Qua mẹ, tôi hiểu được phần nào sự kiên trì của Thiên Chúa đối với con người bội nghịch của tôi. Điều mà tôi

không bao giờ hiểu hết, hiểu tận tường về tình yêu của mẹ, của Chúa cho tôi. Bao la quá! Kỳ diệu quá! Cao ngất, rạng ngời và tôi chỉ biết lắng chìm trong ái tình diệu tuyệt ấy.

Bác mặt trời đã thức giấc, bác hòa vào biển cả với những ánh vàng sóng sánh đong đưa. Cơn gió từ đại dương thổi vào mang theo vị mặn của biển. Liếm nhẹ làn môi, tôi nhớ vị mặn ngày nào khi Đỗ Quyên hôn tôi già từ. Tôi mỉm cười và thâm nhủ: con người mình cũng kỳ, vui cũng khóc, buồn cũng khóc, chia tay cũng khóc, mà sum họp cũng khóc. Nỗi nhớ mẹ, nhớ con xoáy cả tâm tư. Tôi lấy lá thư viết cho Quyên đêm hôm qua, đọc lại.

Ngày tháng năm

Đỗ Quyên yêu dấu,
Thư con đến giữa lúc mẹ đang bị nỗi nhớ xoáy mòn cả tâm tư lẫn thân xác. Những hàng chữ của con như toa thuốc hồi sinh cho mẹ. Nhiều lúc mẹ cũng kỳ cục quá phải không con? Dạy con khi có gia đình phải ra riêng, phải tập lo xây dựng cái tổ ấm riêng của mình. Nhưng rồi từng đêm mẹ lại rầm rức khóc, nhớ con.
Ngày xưa mẹ cũng như con, đến khi xa bà ngoại mới biết thương, biết ơn bà. “Nước mắt luôn chảy xuôi con ạ.” Mấy chậu hoa mẹ tặng đã bắt đầu ra hoa rồi à? Mẹ vui khi thấy cô út của mẹ biết chăm sóc người cũng như chăm sóc cây.
Cám ơn con đã viết cho mẹ trong ngày kỷ niệm một năm đám cưới của hai con. Với mẹ, điều đó giá trị gấp trăm lần những gói quà. Mẹ mừng khi hai con nhìn ba trăm sáu lăm ngày qua giữa tiếng cười, có nước mắt, có trên chộc, có cãi vã và rồi các con ngồi lại với nhau cảm tạ Chúa cho mình hiểu nhau hơn, yêu nhau hơn và thấy mình trưởng thành hơn.
Quyên à, con biết mẹ luôn muốn nghe con nói thật dù chuyện vui hay buồn. Vì vậy, nghe con kể chuyện cãi nhau mẹ không buồn như con nghĩ. Mẹ hiểu hai con lớn lên trong hai hoàn cảnh, môi trường, truyền thống, văn hóa gia đình, sự nuôi dưỡng, dạy dỗ, quan niệm sống. . . đều khác nhau. Bây giờ, một năm qua, những hăng say lúc đầu có thể lắng xuống, mẹ mong các con không cãi nhau nữa. Tại sao phải cãi nhau? Có những vấn đề mình thảo luận rồi tìm cách để hòa hợp với nhau, có những vấn đề mình không thể thay đổi, và tập chấp nhận nhau. Xin Chúa cho mình sự khôn ngoan để biết phân biệt điều nào có

thể thay đổi và điều nào không thể đổi thay, để chấp nhận. Nói thì dễ mà thực hành không dễ, nhưng “con làm được mọi sự nhờ Chúa thêm sức cho con.” Con nghĩ khi hai con muốn dành phần thắng bại thì đó có thật là tình yêu không? Mẹ nghĩ đó là lúc cả hai cùng thất bại con ạ. Con không nhớ Chúa dạy tình yêu là gì sao? Kinh Thánh cho biết: “*Tình yêu nhẫn nại, nhân từ, tình yêu chẳng ghen tị, khoe mình hay kiêu căng. Tình yêu không khiếm nhã, không vị kỷ, không nhay giận, không chấp trách, không vui về việc bất công nhưng hân hoan trong sự thật. Tình yêu khoan dung tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả*” vì vậy “*Tình yêu trường tồn bất diệt.*”

Con hỏi làm sao để trở nên người vợ hiền, người mẹ tốt? Mỗi người mỗi cách, mỗi quan niệm. Con người ai cũng có khiếm khuyết, nên vẫn luôn học hỏi, sửa đổi theo hoàn cảnh, môi trường. Làm vợ, làm mẹ là thiên chức mà cũng là nghệ thuật nữa con à. Với mẹ, những lúc bần khổ, thắc mắc, ưu tư, buồn phiền từ đời sống, hôn nhân, gia đình. . . , mẹ luôn trở lại với những trang Kinh Thánh. Lời Chúa mở ra cho mẹ nhiều con đường, nhiều lối đi, có những lúc nâng mẹ lên cao hơn vấp nạn của mình, có khi giúp mẹ bước tới giữa những hoàn cảnh, những khó khăn của mình. Đó là nếp sống của mẹ, và mẹ mong, từ đây đó cũng là nếp sống của con. Mẹ tin Lời Chúa đem cho con sức mạnh xây dựng gia đình. Kinh Thánh dạy nhiều về đời sống của người làm vợ, người làm mẹ, hôm nay mẹ chỉ nhắc lại một nếp sống mà mẹ nghĩ con đã biết, có thể chưa quan tâm thôi.

Họ rất giàu có, người chồng thì thô lỗ vụng về, nhưng người vợ xinh đẹp và thông minh. Họ xuất hiện trong Kinh Thánh khoảng thời gian Đa-vít chưa làm vua, còn trốn trong hang cùng, hốc núi; đoàn quân của Đa-vít sống gần nông trại của họ, không phá nhiều mà còn bảo vệ người cũng như tài sản của họ. Trong dịp Na-banh, người chồng đến nông trại của ông xem gia nhân hớt lông chiên, Đa-vít sai người đến xin Na-banh tiếp tế ít lương thực. Na-banh không cho mà còn mắng chửi, rồi đuổi về. Đa-vít định đem quân giết những người đàn ông trong gia đình người vong ơn bội nghĩa kia. Một gia nhân thấy cách đối xử đen bạc của ông chủ, nên vội cho A-bi-ga-in biết. Bà không nói gì với chồng, vội vàng đem lương thực đến xin tạ lỗi. Với lý luận khôn ngoan, bà ngăn cản Đa-vít giết

người vô cố, tự ý báo thù. Bà đã cứu được chồng, những người trong gia đình, gia sản của vợ chồng bà, mà còn giúp Đa-vít không giết người báo thù để sau này có lương tâm thanh thản an bình. Kinh Thánh cho chúng ta thấy một mảng trong năm tháng dài của cuộc đời làm vợ của bà A-bi-ga-in. Những ngày tháng yên lặng, khuất phía sau, phải thế nào mới có khoảng sáng lóng lánh như kim cương để chúng ta nhìn ngắm phải không con? Với sự giàu có đó, nếu không phải là công sức hai vợ chồng ông bà gầy dựng từ khi cưới nhau, thì cũng là gia tài cha mẹ để lại. Nếu bắt đầu từ bàn tay trắng, họ cũng phải đầu tắt mặt tối, phải cùng chung vai, đầu cật mà xây dựng cơ đồ. Họ biết nắm giữ những cái họ cùng chung với nhau. Họ cùng nhau bảo quản và phát triển tài sản của mình, chứ không lười biếng, chỉ thụ hưởng. Cái khác của họ là người chồng ích kỷ, đại dột, hung dữ, đặt vật chất lên trên mọi sự, người vợ hiền hòa, thông minh, vị tha, quý trọng những mối liên hệ - qua cách bà đối với gia nhân và với Đa-vít. Qua những cái khác nhau đó, mẹ ý nghĩ, năm tháng trải dài trong cuộc đời có những sáng mặt trời rạng rỡ khoe ánh hồng, hòa chung với tiếng chim hót líu lo trong căn nhà của họ, và cũng không thiếu những ngày mây mù giăng lối, bão táp vẫn vũ phủ kín mái nhà thân yêu của Na-ban và A-bi-ga-in. Với người vợ, nhiều lúc bà cũng buồn, cô đơn, đau khổ lắm với ông chồng khó tính, khó thương. Có thể nhiều lần bà cũng góp ý với ông về những tánh ích kỷ, hung dữ của ông, nhưng ông chẳng màng tới ý của bà. Ai biết rõ chồng bà bằng bà? Khi gặp Đa-vít, bà nhận thức về con người thật của chồng mình, dù vậy bà cùng đứng bên ông, bảo vệ ông. Bà đã đóng trọn vai thế của một người vợ, bà hiểu đó là thiên chức Chúa giao và bà đã trung thành với thiên chức ấy. Nghĩ đến mấy chục năm trong cuộc sống vợ chồng để bà làm trọn mục đích, thiên chức Chúa giao không dễ đâu con. Chấp nhận những khiếm khuyết, những sai trật không thể sửa đổi mà vẫn yêu nhau, tôn trọng suốt đời là chuyện không đơn giản, nhất là thời bấy giờ. Thường thì người đàn bà sống với con tim, người đàn ông sống với lý trí. Ngày nay hoàn cảnh khiến người đàn bà đi ra lẫn lộn với đời, điều mẹ thấy tội nghiệp nhất là nhiều người đàn bà mất đi nữ tính của mình. Dù con cũng phải đi làm, nhưng nhờ nghề nghiệp là phương tiện cho cuộc sống của gia đình con chứ

không phải là mục đích của đời người, và hạnh phúc sẽ ngụ trong nhà bếp của con chứ không phải trong ngân hàng đâu Quyên ạ. Dù là thời nào, Thiên Chúa là Đấng tạo dựng hôn nhân, Ngài ban cho chúng ta nguyên tắc trong Kinh Thánh để chúng ta xây dựng, vun bồi tình yêu hôn nhân. Để từ đó đôi lứa chấp cánh bay cao trong bầu trời trong xanh, với mây trắng du hành, để nhìn thấy những cánh đồng hoa muôn màu, muôn sắc, những dòng suối róc rách trong xanh. . . , hay hôn nhân là vũng nước ao tù, căn nhà không cửa sổ. . . Có dịp các con đọc lại phần Kinh Thánh đó và thảo luận với nhau, để giúp nhau làm trọn thiên chức của mình. Mẹ hy vọng qua bà A-bi-ga-in con sẽ biết sống thế nào là người vợ hiền, khôn ngoan khi con ghép những đặc tính của tình yêu mà Kinh Thánh diễn tả vào nếp sống của bà để rút ra bài học cho chính con.

Mùa hè này các con về thăm ba mẹ phải không? Các con đã xin được phép, đã tính được ngày nào chưa? Chắc là ba sẽ thú vị lắm, có Khải để bàn chuyện thời sự, có người đi câu đầu đêm với ba. Và mẹ đếm từng ngày trông chờ gặp con gái út của mẹ trong thương nhớ ngút ngàn, trong hy vọng nhìn thấy con sống thỏa vui với thiên chức và nghệ thuật làm vợ. . . Thương nhớ con nhiều, mẹ

Đặt lá thư vào phong bì, dán lại, tôi vội rời bãi biển, lần theo lối mòn tìm ra con lộ chính dẫn đến bưu điện nhỏ gần nhà. Thả lá thư vào thùng, tôi bắt gặp tâm tư ngày xưa - những ngày Tuấn còn trong quân đội, mỗi lần gửi lá thư đi, tôi có cảm nghĩ thời gian, không gian dường như được thu ngắn lại ở một khoảng nào đó. . . và tôi sống trong rạo rức thương nhớ, đợi chờ. . .

Ái Tâm

Tâm Sự

Vua Sa-lô-môn

Qua Sách Truyền Đạo

Bài Thứ Hai

Thông thường người ta nghĩ rằng một cách đi tìm hạnh phúc là thu góp, tiếp nhận khôn ngoan, hiểu biết trong đời này. Vua

Sa-lô-môn nói ngay rằng việc theo đuổi tri thức loài người cũng là chuyện hư không. Ông ta đã đem kinh nghiệm bản thân ra để minh chứng điểm này. Ông nói: *Ta chuyên lòng lấy khôn ngoan mà tra khảo mọi việc làm ra dưới trời.*

Chữ “lòng” trong câu này theo nguyên nghĩa là khả năng tinh thần của cá nhân, vì vật có thể hiểu là tâm trí. Nói khác đi, tác giả đã quyết định, đặt mục tiêu của đời mình là theo đuổi tri thức về đời. Tác giả nói đến cái khôn ngoan của trần thế. Ông ta nói đến cuộc đời không có Chúa, khôn ngoan không đặt cơ sở trên ý muốn và mục đích của Chúa. Vì chuyên lòng học hỏi, ông ta tự phụ là người khôn ngoan hơn tất cả những bậc tiên bố từng sống tại Giê-ru-sa-lem.

Khôn ngoan là dụng cụ của tác giả để thử nghiệm tất cả. Chúng ta cũng cần nhớ rằng, khôn ngoan trần thế là điều cao nhất mà con người có thể đạt đến được. Nghĩa là tri thức hay nhất, lý luận giỏi nhất. Tất cả những điều đó đều thực hiện dưới ánh mặt trời, nghĩa là trong cái khung cảnh hạn hẹp của đời người trên mảnh đất mà con người từng sa ngã và mọi sự vật đã nhuốm màu tội ác.

Sa-lô-môn muốn cho thấy rằng, khi cố gắng giải quyết các vấn đề của nhân sinh bằng suy tư, ý nghĩ của con người tội lỗi thì hậu quả sẽ ra như thế nào.

Ta nói đến niềm khao khát tri thức của con người.

Con người không bao giờ thỏa mãn trong lĩnh vực tri thức và Sa-lô-môn nói rằng: *Đó là một việc lao khổ mà Chúa đã giao cho loài người để lo làm.* Nghĩa là khát khao tri thức là điều Chúa đã đặt vào đời sống của mỗi chúng ta. Mặc dù nhiều người không biết Chúa là ai, nhưng tất cả mọi người đều vẫn có một thúc đẩy sâu xa trong việc đi tìm chân lý. Con người không bao giờ chịu an nghỉ, luôn luôn mò tìm kiếm và chính Đấng Tạo Hóa đã đưa đặc tính ấy và trong con người. Việc theo đuổi tri thức không phải là đơn giản, và việc tìm kiếm khôn ngoan tri thức không có gì là sai lầm. Nhưng tìm kiếm khôn ngoan mà loại bỏ Chúa là sai lầm.

Người ta thất vọng chán chường là vì hưởng đi đã không đặt đúng. Hay nói khác đi, có câu hỏi đúng, nhưng đặt ra với những đối tượng không trả lời được. Tìm chân lý bằng những dụng cụ không thích hợp. Sa-lô-môn khẳng định: lòng khao khát khôn ngoan sẽ không bao giờ thỏa mãn nếu loại bỏ Chúa.

Điểm thứ hai ta cần nói đến là: Con người không thể thay đổi được điều gì trong đời sống.

Sa-lô-môn nói rằng: Mặc dù con người có thỏa mãn cơn khát khao khôn ngoan đi chăng nữa, thì cái khôn ngoan của con người cũng không cung cấp cho khả năng thay đổi đời sống. Chương 1 câu 15 ghi:

Vật chi đã cong vẹo không thể ngay lại được, và vật gì thiếu không thể đếm được. Trong chương 7 câu 13, 14 ghi:

Hãy xem xét công việc của Đức Chúa Trời, vì vật gì Ngài đã đánh cong, ai có thể làm ngay lại được? Trong ngày thời thanh hãy vui mừng, trong ngày tai nạn hãy coi chừng; vì Đức Chúa Trời đặt ngày này đối với ngày kia, hầu cho người đời chẳng thấy trước được điều gì sẽ xảy ra sau mình.

Đọc những câu này chúng ta thấy trước mắt mình một con người không có thể thay đổi điều gì trong đời sống mặc dù đầy đủ khôn ngoan. Chúng ta không thể thay đổi hoàn cảnh, thay đổi bất công. Không thể nào tạo ra cái gì toàn hảo từ trong cái bất toàn của tâm trí giới hạn. Tự con người không thể nào sửa đổi được bệnh hoạn và những thâm kịch của cuộc đời. Vì thế giới này là cả một cõi đau khổ đầy nước mắt. Nơi nào cũng có bất an, thiếu thốn, đau lòng, khó khăn và sợ hãi. Con người không tài nào giải quyết các vấn đề này. Nói cho đúng ra, tri thức trong trần gian chỉ tìm ra thêm nhiều nan đề, mà không giải quyết gì được cả.

Chúng ta thường hay bất mãn vì những chuyện bất công, hay là những điều độc ác xảy ra trong xã hội. Chúng ta nên nhớ rằng Chúa vẫn là Đấng Chủ Tể và các điều ác hay điều thiện đều có thể nằm trong chương trình của Ngài. Vua Sa-lô-môn nói: Trong ngày thời thanh hãy vui mừng, trong ngày tai nạn hãy coi chừng, vì Chúa đặt ngày này đối với ngày kia hầu cho người đời chẳng thấy trước được điều gì sẽ xảy ra sau mình.

Sứ đồ Phao-lô về sau cũng dạy: Chúng ta biết rằng mọi việc hợp lại đều có ích cho người yêu mến Chúa. Mọi việc nghĩa là cả tốt lẫn xấu. Chúa không bao giờ bị giới hạn bởi những lỗi lầm của con người. Ngài cũng không bao giờ bị giới hạn bởi

những đợt tấn công của Sa-tan. Thiện hay ác, tốt hay xấu Ngài đều sử dụng được cả.

Không có Thượng Đế hay loại bỏ Thượng Đế thì đời sống hoàn toàn vô lý và cuộc đời thật là vô hy vọng. Khi chúng ta nhìn đời qua lý luận của con người, chúng ta thấy rằng đời quá vô nghĩa. Nhưng khi nhìn đời theo quan điểm của Chúa, thì mọi sự việc trong đời này đều sẽ vào đấy cả. Thượng Đế vẫn dùng những thuận cảnh, nghịch cảnh, ngày tốt, ngày xấu để thực hiện ý định của Ngài. Ta cũng nên nhớ rằng Chúa không phải là tác giả của điều ác. Sứ đồ Gia-cơ đã minh định rằng Thượng Đế không làm điều gì sai trái và chẳng bao giờ cảm dỗ ai.

Điều ác và tội phạm hoàn toàn là do Sa-tan đưa đến trong nhân gian. Nhưng Chúa không bao giờ bị điều ác cản trở, Ngài luôn luôn hành động để đạt đến mục đích của Ngài.

Theo Sa-lô-môn, dù khôn ngoan đến đâu, con người cũng thấy mình không thể nào thay đổi được tình trạng của cuộc đời này. Khôn ngoan mà chúng ta thu nhận được trong cuộc đời sẽ thật hữu ích và có ý nghĩa nếu chúng ta bằng lòng tôn thờ Chúa và để cho Ngài hướng dẫn. Mỗi người cần đặt mục tiêu tìm hiểu Thượng Đế như là điểm chính yếu của cuộc đi tìm khôn ngoan, vì Chúa là nguồn

Tình Thương

Khi Tuấn năm tuổi là lúc cha mẹ cho đi học mẫu giáo. Thỉnh thoảng trong tuần trường vẫn phải gọi cha mẹ để báo cáo về vài việc Tuấn gây ra cho lớp học. Khi thì chọc phá đứa này, lúc thì làm đứa khác khóc. Tay chân Tuấn dường như ít khi ngưng hoạt động.

Càng lớn lên, vào lớp nào cha mẹ cũng cứ thương xuyên được mời đến lớp để giải quyết những chuyện lật vật như thế. Khi lên cấp II, thì Tuấn bắt đầu mặc quần ống rộng và ngắn là loại quần nhà trường cấm. Thêm vào đó, Tuấn lại thích đeo chuỗi hạt như bọn học trò da đen và cũng thích đeo bông tai.

Cha mẹ càng ngày càng rầu, vì lời nói và đe dọa không làm cho Tuấn bỏ những thói quen xấu.

Trường cấm Tuấn đến lớp vì vi phạm quy luật về y phục của học trò. Tuấn phải học trường riêng.

Cứ như thế cho đến lúc Tuấn bỏ học vì không ai nhận nữa.

Mẹ Tuấn đã kiệt sức với Tuấn và hay than thở với nhiều người cũng xin bè bạn cầu nguyện. Tuấn được đi hưởng huấn với chuyên viên tâm lý, uống thuốc cho bớt hoạt động.

Một ngày nọ cha mẹ Tuấn bàn luận và đưa đến các câu hỏi như sau:

1. Con mình có điều gì làm cho mình dằn lòng cảm tạ Chúa vì nó không? Vì con cái là ân huệ Chúa ban cho, ta đáng phải cảm tạ Chúa hơn là than vãn và xin Chúa giải quyết nan đề do nó gây ra. Câu hỏi này khó, nhưng rồi cha mẹ Tuấn cũng tìm ra những điều cảm tạ Chúa về đứa con này. Khi làm như vậy, họ thấy tâm hồn thư thái hơn.

2. Con mình ngoài những điểm xấu, nó có những gì đáng khen ngợi hay không? Khi đi tìm những điểm tốt trong con người Tuấn, cha mẹ mới thấy rằng nó là đứa con ít nói, không cãi lại và rất thương cha mẹ. Nó cũng rất dễ thu hút bạn vì tài vẽ và cách nói chuyện của nó.

3. Ta có thể thương yêu con mình thay vì ghét nó vì các thói hư tật xấu của nó không? Câu hỏi này làm cho cha mẹ Tuấn khựng lại. Vì từ lâu này cha mẹ chú trọng quá nhiều về những điều xấu của Tuấn gây ra, và sinh ra ghét nó thay vì thương yêu nó. Xét ra tình thương đối với nó sút giảm đến không còn nữa.

Nghĩ như trên, cha mẹ Tuấn cầu nguyện Chúa, xin năng lực và bắt đầu cảm tạ Chúa về Tuấn. Lại cũng tìm ra những điểm tốt của Tuấn. Thay vì la mắng và tìm thêm các lỗi lầm để ghét Tuấn, cha mẹ tìm cách tỏ ra thương yêu nó và cố giúp nó nên người.

Mấy năm sau, Tuấn trở thành một thanh niên khác hẳn. Lo học hành, sửa lại cách ăn mặc. Đi nhà thờ mặc áo quần lịch sự, ăn nói tử tế và vui vẻ hơn. Rồi Tuấn tìm được việc làm, tạm ổn định đời sống.

Thì ra tình thương vẫn đắc thắng và yêu vẫn có sức mạnh thuyết phục hơn là ghét.

Tại sao Chúa Giê-xu phải chết?

Qua cuốn phim *The Passion of the Christ* và Mùa Phục sinh vừa qua, chúng tôi nhận được một số các đóng góp như sau:

1. Cuộc đời và sự chết của Chúa Giê-xu là một gương sáng cho chúng ta. Chúa Giê-xu phải chết để sống lại. Ngài có ý cho chúng ta thấy rằng chết không phải là tận cùng. Chúa cũng có ý định loại bỏ một số nỗi sợ hãi và tuyệt vọng trong cuộc đời chúng ta và chứng minh rằng chúng ta không phải chỉ là một mảy bụi vô nghĩa trên hành tinh này. Chúng ta có cuộc sống vĩnh hằng. E.P. Fla.
2. Tôi không bao giờ tin rằng Chúa Giê-xu đã chết để làm thỏa mãn một loại nợ nần nào đó. Qua cuộc đời, cái chết và sự tái xuất hiện của Ngài, Chúa Cứu Thế đã đến thế gian để cho chúng ta biết Đấng Thượng Đế là Cha. N.M. Ca.
3. Cái chết và cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu là một mạc khải trong bình diện lớn về điều xảy ra trong đời thường. Tất cả chúng ta đều nếm trải đau khổ và niềm vui, chết và sống lại, trên mức độ này hay mức độ khác. Năng lực khiến chúng ta còn tiếp tục được giữa cái chu kỳ của cuộc đời là sự có mặt của tinh thần Chúa Cứu Thế trong chúng ta. Tại sao Chúa Giê-xu phải chết? Đó là để chứng minh cuộc đời biến đổi như thế nào và để trang bị cho chúng ta để sống đầy đủ ngay bây giờ và trong cõi vĩnh hằng. H.W. Va
4. Tôi vẫn nghĩ rằng Chúa Giê-xu do Đức Chúa Trời sai vào trần gian để sống và chết như con người, và để chịu thương khó mang thay hình án cho chúng ta. Nay tôi mới hiểu cuộc Phục sinh của Chúa Giê-xu là một dấu hiệu về sự tha thứ tội của Đức Chúa Trời và cuộc sống vĩnh hằng cho tất cả những ai tin nhận Ngài. L. W. Wa.
5. Cái chết của Chúa Cứu Thế là một cách sống động và đau thương để minh chứng rằng ngay cả trong cái chết bi thảm nhất, cũng vẫn có một giải pháp huyền diệu. Như thế cái chết không phải là tận cùng của hy vọng hay cuộc sống. Cái chết của Chúa rất cần thiết vì như thế Ngài mới phục sinh, một bằng chứng tối hậu rằng Ngài không phải là con trai của loài người nữa nhưng là con trai Đấng Thượng Đế. C. M. Ca.
6. Điều huyền nhiệm về cái chết trên thập tự giá của Chúa Giê-xu là: nó giải đáp bất cứ loại câu hỏi nào mà bạn có. G.B Ma.
(Các ý kiến trên đây không nhất thiết là lập trường của CTM)

Chân Trời Mới

Chủ nhiệm & Chủ bút

Nguyễn Sinh

Giám đốc Điều hành

Hồ Xuân Phú

PO Box 4568 Anaheim CA 92803

Phone: 714 758-8767

E-mail: info@vpns.org

n_sinh@yahoo.com